

Số: 15/2024/QĐST – D,

Gò Quao, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T1.

Địa chỉ: Số D, Phạm Hồng T, Vĩnh Thanh V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc Phòng Xử lý nợ Ngân hàng TMCP T1.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu K, chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP T1.

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng H, sinh năm 1957;

Bà Trần Thị N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Hoàng H và bà Trần Thị N thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP T1 số tiền là gốc 160.000.000đ, lãi trong hạn là 10.314.045đ, lãi quá hạn là 43.443.867đ, lãi phạt là 5.394.245đ, Tổng cộng là 219.152.157đ (Hai trăm mười chín triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng)

2.2. Phương thức thanh toán: ông Đặng Hoàng H và bà Trần Thị N trả một lần vào ngày 08/7/2024, cộng với lãi phát sinh theo hợp đồng đồng tín dụng số: 865/21/HĐTD/1006-7141 ngày 01/12/2021 sau ngày 07/05/2024 đến thời điểm trả hết nợ theo hợp đồng.

2.3. Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông H và N không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng T1 có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục

Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số ST 1020/17 HĐTC- BĐS/1006- ngày 24/10/2017.

Sau khi ông **H** bà **N** thanh toán đủ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 865/21/HĐTD/1006-7141 ngày 01/12/2021 thì **Ngân hàng TMCP T1** có nghĩa vụ giao trả cho ông **H** bà **N** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 9822013, Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.753 m² do **UBND huyện G** cấp ngày 23/8/2007 tên **Đặng Hoàng H** và bà **Trần Thị N** đất tọa lạc **ấp P, xã V, huyện G** và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 982013, Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.706,0 m² do **UBND huyện G** cấp ngày 23/8/2007, cho ông **Đặng Hoàng H** và bà **Trần Thị N**, đất tọa lạc **ấp P, xã V, huyện G**.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: - 219.152.157 đ x 5% = 10.957.607đ do các bên đương sự thỏa thuận hòa giải thành nên được giảm 50% án phí theo quy định số tiền còn lại là 5.478.803đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm lẻ ba đồng*) Ông **Đặng Hoàng H** và bà **Trần Thị N** đồng ý nộp toàn bộ, nhưng ông **Đặng Hoàng H** được miễn nộp án phí số tiền là 1.369.700đ do là người cao tuổi, còn lại:

+Số tiền án phí là 1.369.700đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng*). Bà **Trần Thị N** nộp.

+Số tiền án phí là 2.739.401đ (*Hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ một đồng*) ông **Đặng Hoàng H** bà **Trần Thị N** đồng ý nộp.

-Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP T1** số tiền 4.960.000đ (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004563 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày **Ngân hàng TMCP T1** có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông **H** bà **N** chưa thi hành án số tiền nợ thì hàng tháng ông bà còn phải chịu lãi từ ngày 08/5/2024 theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Hữu Thạnh